

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Phạm Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:173/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Phương H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định (xóm A, xã G cũ) “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định (xóm A xã G cũ) “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-6 -2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chi Cao Phương H trình bày: Chị và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào 26-12-2018. Sau cưới vợ chồng sinh sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng gần 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Ngọc H1 sinh ngày 14-11-2019. Hiện nay cháu đang ở với anh T, chị đề anh T tiếp tục nuôi con chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22-7-2024, ông Vũ Xuân T1 là bố đẻ anh Vũ Văn T trình bày: Anh Vũ Văn T và chị Cao Phương H tự nguyện tìm hiểu. Được UBND xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2018. Sau cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T, nguyện vọng gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H quyết tâm xin ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Ngọc H1 sinh ngày 14-11-2019. Hiện nay cháu đang ở gia đình ông từ khi cháu 13 tháng tuổi cho đến nay. Ly hôn, gia đình muốn xin trực tiếp nuôi cháu; Về tài sản: Vợ chồng anh T và Chị H không có. Hiện nay anh T đi làm ăn bận công việc không thể về tham gia phiên tòa để giải quyết vụ án được. Gia đình đã nhận được các văn bản của tòa án và đã thông tin cho anh T biết, anh T có ý kiến đồng ý ly hôn và sẽ nhận nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 22-7-2024 chính quyền địa phương xã G (nay là thị trấn G) cung cấp: Chị Cao Phương H và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào năm 2018. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa Chị H và anh T là do vợ chồng không hợp. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Cao Phương H ly hôn anh Vũ Văn T; về con chung: Giao anh T trực tiếp nuôi cháu

Vũ Ngọc H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Phương H xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Phương H và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, cấp giấy đăng ký kết hôn ngày 26-12-2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, nên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T mặc dù đã được triệu tập nhiều lần để giải quyết việc ly hôn, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện anh T không còn tha thiết đến cuộc sống chung vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh T là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cao Phương H và anh Vũ Văn T có một con chung Vũ Ngọc H1, sinh ngày 14-11-2019, hiện nay đang ở với anh T. Chị H có nguyện vọng để anh T tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân, cháu H1 vẫn ở với anh T ổn định, vì vậy ly hôn sẽ giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con khi nào anh T có yêu cầu, sẽ giải quyết sau là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147,

271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị **Cao Phương H** và anh **Vũ Văn T**.

2. Về con chung: Giao anh **Vũ Văn T** tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là **Vũ Ngọc H1**, sinh ngày 14-11-2019 cho đến khi đủ 18 tuổi, chị **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **T**.

Chị **H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: **Cao Phương H** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004695 ngày 09-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy (chị **H** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị **Cao Phương H** và anh **Vũ Văn T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giao – Phạm Tiến Dũng

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

